TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Thắm.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 75/2024/TLST-VLĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 45/2024/QĐST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: bà Lê Thị Q, sinh năm 1992; thường trú: xóm T, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số 152 Lê Thị H, Khu phố 5, Tổ 10A, phường B, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Võ Thị Cẩm L, sinh năm 1994; thường trú: làng T, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty TNHH Công nghiệp Tân Hiệp Ph; địa chỉ: số 12 đường ĐT 743, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Lê Thị Q trình bày:* Từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2023, bà Q làm việc tại Công ty T; địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D,

tỉnh Bình Dương và có đóng BHXH với số sổ 7410124021. Nay bà Q tiến hành điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Lý do trùng BHXH là do bà Q cho bạn bà là Võ Thị Cẩm L sử dụng thông tin của bà để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH C từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011. Cùng thời gian này, bà Q giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH HanSoll Vina, địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến tháng 3/2023 thì nghỉ việc. Do đó, bà Q bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011 tương đương với thời gian bà Võ Thị Cẩm Lai mượn hồ sơ lao động của bà Q. Bà Q liên hệ với BHXH thành phố Dĩ An để chốt sổ bảo hiểm xã hội nhưng do bị trùng thời gian đóng bảo hiểm nên không thể chốt sổ bảo hiểm được, nhân viên bảo hiểm xã hội hướng dẫn bà Q đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa người lao động Võ Thị Cẩm Lai (lấy thông tin cá nhân của bà Lê Thị Q) với Công ty TNHH Ctheo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động thương binh và xã hội. Vào thời điểm năm 2010, bà Võ Thị Cẩm Lai thiếu giấy tờ tùy thân để đủ điều kiện ứng tuyển lao động. Bà Q với bà Võ Thị Cẩm Lai là bạn bè với nhau nên bà mới tạo điều kiện cho bà Võ Thị Cẩm Lai mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Do vậy, đã để lại hậu quả pháp lý là không thể chố được sổ bảo hiểm xã hội. Vì vậy, nay bà Q yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động (từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011) giữa bà Lê Thị Q và Công ty TNHH C vô hiệu. Bà Q cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý hợp đồng lao động vô hiệu trong trường hợp Tòa án tuyên Hợp đồng lao động.

** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Clà ông ChiuSheng Lai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên tại bản tường trình ông trình bày:*

Bà Lê Thị Q đã làm việc tại Công ty TNHH C từ 10/2010 đến tháng 01/2011. Thời điểm tuyển dụng bà Lê Thị Q vào làm việc thì có đầy đủ chứng từ công chứng theo quy định và công ty đã ký Hợp đồng lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định lưu trữ hồ sơ của Công ty là hồ sơ lao động cũ đã nghỉ việc quá hạn 5 năm sẽ thanh lý nên không còn tài liệu để cung cấp cho Tòa án. Đối với yêu cầu của bà Lê Thị Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý trong trường hợp Tòa án tuyên Hợp đồng lao động (từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011) giữa bà Lê Thị Q và Công ty TNHH C vô hiệu.

** Ông Dương Văn Tr là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH C cho người lao động thì Công ty TNHH C có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị Q sinh năm 1992, số CMND 186927391, với mã số BHXH 7410281092 từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra bà Lê Thị Q còn có mã số 7410124021 tham gia BHXH từ tháng 03/2010 đến tháng 03/2023 tại

Công ty TNHH HANSOLL VINA (HSV).

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lê Thị Q, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của Bà Lê Thị Q, Bảo hiểm xã hội D không có ý kiến.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Cẩm L, có yêu cầu giải quyết vắng mặt, tại bản tự khai bà trình bày:* năm 2010, bà Lai chuyển từ quê vào Bình Dương sinh sống, hoàn cảnh khó khăn và không đủ giấy tờ tùy thân nên không đủ điều kiện ứng tuyển lao động. Bà Lvà bà Q là bạn bè với nhau nên bà Lai đã nhờ bà Q giúp đỡ bằng cách cho mượn thông tin và giấy tờ tùy thân của bà Q để tham gia lao động và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C. Bà Q đã sử dụng tên Lê Thị Q, sinh năm 1992, số chứng minh nhân dân 186927391 để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011 thì nghỉ việc. Cùng thời gian này, bà Lê Thị Q cũng đang làm việc tại Công ty T, địa chỉ: khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội, số sổ 7410124021. Khi bà Lê Thị Q tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng. Nay bà Q nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Lê Thị Q (do Võ Thị Cẩm L mượn thông tin cá nhân) với Công ty TNHH Clà vô hiệu thì bà Lai mong Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Q. không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý trong trường hợp Tòa án tuyên Hợp đồng lao động (từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011) giữa bà Lê Thị Q và Công ty TNHH Cvô hiệu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Lê Thị Q là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Q, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH C và bà Võ Thị Cẩm L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng Công ty TNHH C và Bảo hiểm xã hội khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011, người lao động lấy tên Lê Thị Quy, sinh năm 1992 số CMND 186927391 (CCCD 040192036658), được Công ty TNHH C tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

với mã số bảo hiểm xã hội 7410281092. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH C với bà Võ Thị Cẩm L (người lấy thông tin cá nhân của bà Q) phát sinh từ tháng tháng 10/2010 đến tháng 01/2011, hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Như vậy, có cơ sở xác định bà L làm việc tại Công ty TNHH C và đã sử dụng thông tin cá nhân của bà Q để xác lập quan hệ lao động nên bị trùng lắp thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

[2.2] Xét thấy, việc người lao động sử dụng chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Q để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lê Thị Q bị trùng từ tháng tháng 10/2010 đến tháng 01/2011. Do đó, bà Q yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH C với bà Lê Thị Q (người lấy thông tin của bà Q) từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Lê Thị Q phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lê Thị Q.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Q với Công ty TNHH C (thời gian làm việc từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2011) bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lê Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002764 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Nguyễn Thị Thắm